

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 194a/2024/HSST

Ngày: 11 - 11 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh

Ông Dương Thanh Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hạnh Tĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn V**; sinh ngày: 05/12/1993 tại thị xã C, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối V, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Trần Thị H; có vợ: Nguyễn Thị L, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/4/2008, bị Công an thị xã C, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 14/6/2009, bị Công an thị xã C, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 14/9/2009, bị Công an thị xã C, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng; ngày 30/8/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại Bản án số 29/2016/HSST; chấp hành xong hình phạt ngày 03/11/2017; ngày 05/3/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt 03(ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 01/2019/HSST; chấp hành xong hình phạt ngày 25/12/2019. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2024

cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H1**; sinh ngày: 06/12/1993 tại thị xã C, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối Đ, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hoàng Văn A**; sinh ngày: 20/01/1995 tại thị xã C, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối V, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thanh H2 và bà Lê Thị T1; có vợ: Vi Thị N1, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 16/9/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại Bản án số 36/2016/HSST - đã chấp hành xong hình phạt; ngày 05/3/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 (bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 01/2019/HSST - đã chấp hành xong hình phạt; ngày 08/6/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An ra Quyết định Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 (Mười tám) tháng tại Quyết định số 19/QĐ-TA; chấp hành xong ngày 10/6/2021. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Hồng T2**; sinh ngày: 24/7/1997 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: xóm H, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện tại: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H3; có vợ: Nguyễn Thị Ngọc N2 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Hoàng Anh N3**; sinh ngày: 26/12/2003 tại thị xã C, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối C, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Anh P và bà Nguyễn Thị V1; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Trần Văn Q, sinh năm: 2006; nơi cư trú: khối V, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Đặng Thị Ngọc Y, sinh năm: 1979; nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Lê Tiến N4, sinh năm: 1977; nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh

Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 20/01/2024, tại phòng 303 tầng 3 quán K3 thuộc khối V, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh N phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn V (sinh năm 1993, trú tại khối V, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An); Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1993, trú tại khối Đ, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An), Hoàng Văn A (sinh năm 1995, trú tại khối V, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; thu giữ tại giá để cốc 01 (một) đĩa sứ màu trắng bên trên đĩa có chứa chất bột tinh thể màu trắng (ngghi là ma túy); 01 (một) chiếc thẻ vỏ sim điện thoại bằng nhựa hình chữ nhật màu đỏ trắng; 01 (một) ống hình trụ tròn được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng); thu giữ bên trong vỏ thùng bia S để trên loa thùng 01 (một) túi Zip màu trắng chứa chất bột tinh thể màu trắng (ngghi là ma túy); thu giữ trên loa thùng 01 (một) ống hình trụ tròn được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 1.000đ (Một nghìn đồng); 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple đều đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H1 khai nhận số ma túy bị Công an thu giữ do H1 mua của Hoàng Anh N3 (sinh năm 2003, trú tại phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) vào ngày 20/01/2024 để cùng Hoàng Văn V và Hoàng Văn A tổ chức sử dụng.

Mở rộng điều tra, ngày 24/01/2024 và ngày 03/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Anh N3 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng. Hoàng Anh N3 khai nhận số ma túy N3 bán cho H1 là của Nguyễn Hồng T2 (sinh năm 1997, trú tại xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An).

Tiếp đó, ngày 01/7/2024 tại nhà số H, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành bắt giữ Nguyễn Hồng T2 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; quá trình bắt giữ, Nguyễn Hồng T2 tự nguyện giao nộp 01 (Một) gói ni lông màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng, T2 khai nhận là ma túy (Ketamine).

Quá trình điều tra hành vi phạm tội của các bị can xác định như sau:

1. Hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Hoàng Văn V, Nguyễn Văn H1 và Hoàng Văn Anh

Khoảng 18 giờ ngày 20/01/2024, Hoàng Văn A cùng vợ là Vi Thị N1 (sinh năm 2003, trú tại khối V, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) tổ chức sinh nhật cho Hoàng Văn A tại quán “Hoa C”, địa chỉ số B N, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An do Nguyễn Văn H1 làm chủ. Tham dự sinh nhật có: Nguyễn Văn

H1; Hoàng Văn V; Doãn Trung K1 (sinh năm 1989, trú tại xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình); Phùng Đức D (sinh năm 1986, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An); Trương Văn H4 (sinh năm 1990, trú tại khối B, phường T, thị xã C, tỉnh Nghệ An); Nguyễn Đình V2 (sinh năm 1990, trú tại khối T, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An); Trần Thị H5 (sinh năm 1992, trú tại khối V, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An); Hoàng Thị Trà M (sinh năm 1994, trú tại phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An); Lê Văn T3 (sinh năm 1992, trú tại khối D, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An); Ngô Thị T4 (sinh năm 1996, trú tại xóm G, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An); Nguyễn Văn X (sinh năm 1983) và Hoàng Văn T5 (sinh năm 1990, đều trú tại, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An).

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong, Hoàng Văn A nói chi phí tiền ăn uống do vợ chồng A trả và không nhận tiền mừng sinh nhật. Do biết gia đình Hoàng Văn A đang gặp khó khăn về kinh tế nên Lê Văn T3 nói mỗi người nam đóng 500.000 đồng, các bạn nữ không phải đóng tiền. Cụ thể: Lê Văn T3, Trương Văn H4, Phùng Đức D đóng góp mỗi người 500.000 đồng tiền mặt và đưa cho Vi Thị N1 (vợ Hoàng Văn A); Doãn Trung K1, Nguyễn Văn X; Nguyễn Đình V2 và Hoàng Văn T5 chuyển khoản tổng số tiền 2.000.000 đồng vào số tài khoản 0375339777 của ngân hàng V3 mang tên Trương Thị Nhật A1 (sinh năm 1992, trú tại phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An, là bạn gái của H1, hỗ trợ H1 trong việc quản lý quán ăn). Thanh toán xong, Nguyễn Văn X và Hoàng Văn T5 đi về; Mười hai người còn lại thống nhất đến quán K3 của Hoàng Văn V, địa chỉ tại khối V, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An để hát và uống bia. Đến khoảng 21 giờ 36 phút cùng ngày, Hoàng Văn V chủ động gọi A1 và H1 lại gần xe ô tô của V để ở vỉa hè trước khách sạn N5 (sát quán ăn của H1) để bàn bạc việc mua ma túy (thuốc lắc và K2) đưa lên phòng hát sử dụng. Do V không mua được ma túy nên nói với H1 và Anh tìm mua, tiền sẽ chia ba. Anh và H1 đồng ý. Sau đó, V gọi qua ứng dụng Messenger Facebook cho Trần Văn Q (sinh năm 2006, trú tại xóm C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, là nhân viên quán Karaoke) dẫn chuẩn bị phòng hát cho khách (V không nói cho Q biết là để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy) rồi lái xe ô tô về quán Karaoke.

Thời điểm này, tại quán ăn chỉ còn lại Hoàng Văn A và Nguyễn Văn H1, còn Vi Thị N1 đang đứng chờ Hoàng Văn A ở bên lề đường. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, Hoàng Văn A không tìm mua được ma túy nên nói với Nguyễn Văn H1 tìm mua ma túy. Nguyễn Văn H1 gọi qua ứng dụng Messenger Facebook cho Hoàng Anh N3 (sinh năm 2003, trú tại phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) để hỏi mua ma túy (Ketamine và thuốc lắc). Nhật báo hiện còn 03 (ba) gam ma túy (Ketamine) và 05 (năm) viên ma túy thuốc lắc, giá 01 (một) gam ma túy Ketamine là 1.500.000 đồng; còn 01 (một) viên thuốc lắc là 350.000 đồng, tổng số tiền là 6.250.000 đồng. Nguyễn Văn H1 nói N3 chờ một lát sẽ gọi lại rồi tắt máy. H1 nói với Hoàng Văn A hiện chỉ có 1.500.000 đồng, không đủ tiền. Anh nói H1: “Lúc nãy có mấy người gửi tiền ăn cho vợ mi hai triệu đó, mi lại mượn hết mấy rồi choa chuyển tiền cho mi”. Sau đó, H1 nói Trương Thị Nhật A1 chuyển cho H1 2.000.000 đồng. Trương Thị Nhật A1 sử dụng số tài khoản 0375.339.777 ngân hàng V3 chuyển đến số tài khoản 0398568777 ngân

hàng V3 mang tên Nguyễn Văn H1 số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H1 gọi lại cho N3 đặt vấn đề mua 03 gam ma túy (Ketamine) và 05 viên ma túy (thuốc lắc), chuyển trước 3.500.000 đồng, số tiền còn lại ngày mai sẽ trả sau. N3 đồng ý. H1 nói với N3 một lúc nữa đưa ma túy lại quán K3. Sau đó, H1 sử dụng số tài khoản 0398568777 của ngân hàng V3 chuyển khoản 3.500.000 đồng đến số tài khoản 1036322167 của ngân hàng V4 mang tên Hoàng Anh N3.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Hoàng Anh N3 gọi và chỉ dẫn cho H1 biết số ma túy được để trong chiếc khăn trang, ở đoạn đường bên trái quán K3, phía trước chiếc ô tô màu trắng. Nguyễn Văn H1 đi taxi lại quán Karaoke, đến vị trí N3 hướng dẫn thì thấy 01(một) gói ma túy được bọc bằng khăn trang. H1 nhặt lên đưa lên phòng hát 303, đặt trên bàn rồi đi về quán K4 (gần quán hát của V) để hát cùng bạn H1.

Thấy H1 đưa ma túy lên, Hoàng Văn V mở gói ni lông chứa ma túy (thuốc lắc) lấy 01 viên sử dụng rồi để lại bàn uống nước. Sau đó, V cầm gói ni lông chứa ma túy (Ketamine) đưa sang phòng 305 (phòng kỹ thuật) lấy 01 (một) đĩa sứ và 02 (hai) ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 1.000 đồng đã có sẵn từ trước rồi đổ ½ ma túy Ketamine ra đĩa, dùng thẻ sim màu đỏ nghiền mịn rồi đưa sang phòng 303 để cho Doãn Trung K1, Phùng Đức D, Trương Văn H4; Nguyễn Đình V2, Lê Văn T3 và Hoàng Văn A tự sử dụng. Số ma túy (Ketamine) còn thừa trong gói ni lông, V bỏ vào trong thùng bia Sài G đặt dưới ti vi trong phòng hát để lát nữa sử dụng tiếp. Một lúc sau, V cầm đĩa sứ chứa một ít ma túy (Ketamine) và 02 (hai) ống hút cùng thẻ nhựa đưa sang phòng 305 cất.

Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, H1 quay lại phòng 303 quán K3 và hỏi V để Ketamine ở đâu, V trả lời để bên phòng 305. H1 đi sang phòng 305 lấy đĩa sứ có chứa ma túy (Ketamine); 02 (hai) ống hút và thẻ nhựa đưa về phòng 303. H1 để đĩa sứ trên bàn rồi đi vào nhà vệ sinh. Một lúc sau, H1 vào phòng thấy trên mặt bàn cạnh đĩa sứ có ½ viên ma túy (thuốc lắc). Hoa pha ½ viên ma túy (thuốc lắc) vào cốc nước C1-Cola rồi mời Phùng Đức D uống một ít còn một ít H1 uống. H1 lấy đĩa sứ chứa ma túy (Ketamine) mời Trương Văn H4. Lúc đầu H4 không sử dụng nhưng H1 tiếp tục mời nhiều lần nên H4 có sử dụng một ít ma túy (Ketamine). Sau đó, H1 tự sử dụng ma túy (Ketamine) trên đĩa. Thời điểm này thì đã có 08 người sử dụng ma túy gồm: Nguyễn Văn H1; Hoàng Văn V; Doãn Trung K1; Phùng Đức D; Trương Văn H4; Nguyễn Đình V2; Lê Văn T3 và Hoàng Văn A. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh N phát hiện, bắt quả tang, thu giữ các vật chứng như đã nêu.

Kết quả kiểm tra chất ma túy trong cơ thể: Hoàng Văn V, Nguyễn Văn H1, Hoàng Văn A, Doãn Trung K1, Lê Văn T3, Trương Văn H4, Phùng Đức D, Nguyễn Đình V2 dương tính với chất ma túy trong cơ thể. Hoàng Thị Trà M, Trần Thị H5, Vi Thị N1, Ngô Thị Thu âm T6 với chất ma túy trong cơ thể.

Tại Bản kết luận giám định số 205/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 25/01/2024 của Phòng K5 Công an tỉnh N kết luận:

“- 02 (hai) mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ trong phòng 303, quán K3, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An gửi đến giám định đều là ma túy; Loại Ketamine.

- Số chất tinh thể màu trắng thu giữ trong phòng 303, quán K3, thuộc phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An có tổng khối lượng là 1,36 g (một phẩy ba mươi sáu gam)”.

2. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Hồng T2 và Hoàng Anh N3

Vào năm 2020, thông qua các mối quan hệ bạn bè ngoài xã hội, Nguyễn Hồng T2 gặp và quen biết với Hoàng Anh N3. Năm 2021, Nguyễn Hồng T2 sinh sống và làm việc tại huyện X, tỉnh Đồng Nai. Ngày 26/12/2023, Nguyễn Hồng T2 về thành phố V để tham dự sinh nhật của Hoàng Anh N3. Tại đây, T2 trao đổi với N3 cùng bán ma túy. N3 đồng ý.

Thông qua mạng xã hội Facebook, T2 có quen biết với một người đàn ông tên Trần Thanh B (khoảng 30 tuổi, ở thành phố Hà Nội) có bán ma túy (sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook là “T”). T2 liên lạc với B qua ứng dụng nhắn tin Messenger Facebook để hỏi mua 20 (hai mươi) viên ma túy thuốc lắc và 10 (mười) gam ma túy Ketamine với số tiền 15.000.000 đồng. B nhấn số tài khoản để T2 chuyển khoản. Sau đó, T2 mang theo 15.000.000 đồng tiền mặt đến khu vực chợ N6, thành phố V nhờ một người dân chuyển khoản cho B (T2 không rõ lai lịch người nhờ gửi tiền; số tài khoản ngân hàng của B). Sau khi chuyển khoản, T2 nói B gửi ma túy đến khu vực xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An, theo số điện thoại 0377898345 (số T sử dụng). Ngày hôm sau, T2 nhận được ma túy từ B gửi đến bằng xe khách.

Theo lời khai, sau khi nhận được ma túy Nguyễn Hồng T2 gọi điện hẹn Hoàng Anh N3 (sinh năm 2003, trú tại khối C, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An) ra chung cư L thuộc phường N, thị xã C, đưa cho N3 20 (hai mươi) viên ma túy thuốc lắc và 05 (năm) gam ma túy Ketamine. T2 nói N3 bán 01 (một) viên ma túy thuốc lắc giá 350.000 đồng còn 01 (một) gam ma túy Ketamine giá 2.000.000 đồng, bán xong thì đưa tiền mặt cho T2. T2 sẽ cho N3 tiền công. Chiều ngày 20/01/2024, N3 hẹn T2 ra cây xăng gần xã N, huyện N và dặn T2 đưa thêm một ít ma túy Ketamine. Gặp nhau, N3 thông báo đã bán hết ma túy Ketamine nhưng không xác định được bán cho ai, chỉ còn 05 (năm) viên ma túy thuốc lắc rồi đưa cho T2 hơn 15.000.000 đồng tiền mặt. T2 đưa cho N3 thêm khoảng 03 (ba) gam ma túy Ketamine. Tối ngày 20/01/2024, N3 đã bán số ma túy trên (05 viên ma túy thuốc lắc và 03 gam ma túy Ketamine) cho Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1993, trú tại phường N, thị xã C) để H1 cùng Hoàng Văn V và Hoàng Văn A tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H1, Hoàng Văn V và Hoàng Văn A bị lực lượng chức năng bắt quả tang về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Mở rộng điều tra, ngày 03/02/2024, Cơ quan điều tra bắt giữ Hoàng Anh N3 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Nguyễn Hồng T2 biết tin N3 bị Cơ quan điều tra bắt giữ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Do lo sợ, T2 đã xóa hết các dữ liệu trong điện thoại liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy rồi đi

vào huyện X, tỉnh Đồng Nai để lẫn trốn và mang theo số ma túy còn lại với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến ngày 01/7/2024, tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hồng T2 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N phát hiện bắt giữ. Nguyễn Hồng T2 tự nguyện giao nộp 1,26 gam ma túy Ketamine. (Bút lục số 356- 380; 565-579 HSVA).

Bản Kết luận giám định số 740/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 05/7/2024 của Phòng K5 Công an tỉnh N kết luận:

“- Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Hồng T2 gửi đến giám định đều là ma túy; Loại Ketamine.

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Hồng T2 có khối lượng là 1,26 g (một phẩy hai mươi sáu gam) ”.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 1,36 gam ma túy (Ketamine) thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn V, Nguyễn Văn H1 và Hoàng Văn A, Cơ quan điều tra đã lấy 0,57gam gửi giám định, còn lại 0,79 gam và vỏ bao niêm phong cũ; 1,26 gam ma túy (Ketamine) thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Hồng T2, Cơ quan điều tra đã lấy 0,57gam gửi giám định, còn lại 0,69 gam và vỏ bao niêm phong cũ; 01 (một) thẻ sim màu đỏ (không có phôi sim); 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số IMEI 35700006001827, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn V; 01 (một) điện thoại di động, mặt sau màu vàng, có logo hiệu Apple, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số IMEI 353810081893104, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Anh N3; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, số IMEI 359477081333574, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H1; 01 (một) tờ tiền Ngân hàng N7 mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) và 01 (một) tờ tiền Ngân hàng N7 mệnh giá 1.000 đồng (Một nghìn đồng) hiện đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh N.

Bản cáo trạng số 174/CT-VKS-P1 ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Hoàng Văn V, Nguyễn Văn H1, Hoàng Văn A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T2, Hoàng Anh N3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T2 từ 27 đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/01/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Anh N3 từ 24 đến 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/01/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51;

khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/01/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/01/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng:

Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Toà án tịch thu tiêu huỷ;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số IMEI 357000060018271, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số IMEI 353810081893104, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Anh N3; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, số IMEI 359477081333574, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn H1 bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy và 01 (một) tờ tiền Ngân hàng N7 mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền Ngân hàng N7 mệnh giá 1.000 đồng (Một nghìn đồng) hiện đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh N các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

01 (một) điện thoại di động, mặt sau màu vàng, có logo hiệu Apple, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn A không phải là vật chứng liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

01 (một) thẻ sim màu đỏ (không có phôi sim); 01 (một) đĩa sứ màu trắng là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

Truy thu tại bị cáo Hoàng Anh N3 số tiền thu lợi bất chính 3.500.000 đồng từ việc bán ma túy cho bị cáo H1 nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với bản kết luận giám định chất ma túy, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Nên có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/01/2024, Hoàng Văn V, Nguyễn Văn H1, Hoàng Văn A cùng nhau thống nhất góp tiền, mua ma túy để tổ chức sử dụng. Đến 22 giờ cùng ngày, tại khối V, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An Hoàng Anh Nhật đã bán 05 viên ma túy thuốc lắc và 03 gam ma túy Ketamine cho Nguyễn Văn H1 với tổng số tiền 6.250.000 đồng, số ma túy do Nguyễn Hồng T2 đưa cho Hoàng Anh N3 để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, V, H1, Anh cùng nhau tổ chức sử dụng cho bản thân và cho Doãn Trung K1, Phùng Đức D, Trương Văn H4, Nguyễn Đình V2 và Lê Văn T3 cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 303 quán K3 thuộc khối V, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh N phát hiện, bắt quả tang; thu giữ 1,36 gam ma túy (Ketamine) còn lại chưa sử dụng hết. Quá trình bắt giữ Nguyễn Hồng T2 thu giữ 1,26 gam ma túy (Ketamine) mục đích cất giấu để bán kiếm lời. Nguyễn Hồng T2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 2,62g (Hai phẩy sáu mươi hai gam) ma túy (Ketamine). Hoàng Anh N3 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 1,36 g (Một phẩy ba mươi sáu gam) ma túy (Ketamine).

Hoàng Văn V, Hoàng Văn A, Nguyễn Văn H1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Hoàng Văn V, Nguyễn Văn H1, Hoàng Văn A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng T2, Hoàng Anh N3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Hoàng Văn V có ông nội là Hoàng Trọng T7 là người có công trong hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bị cáo có nhiều thành tích trong phong trào ủng hộ quỹ “xây dựng, sửa chữa nhà ở” trên địa bàn phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An được Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường C tặng Giấy khen, phong trào Quân đội chung tay xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện N được Ban Chỉ huy quân sự huyện N, tỉnh Nghệ An tặng Giấy khen. Bị cáo Nguyễn Văn H1 có ông nội là Nguyễn Văn N đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất. Bị cáo Hoàng Văn V được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định

tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn A, Nguyễn Hồng T2, Hoàng Anh N3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội

Nguyễn Hồng T2, Hoàng Anh N3 phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hoàng Văn V, Nguyễn Văn H1, Hoàng Văn A phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế của nhiều gia đình, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy được hậu quả, tác hại của hành vi do mình gây ra, nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Do đó, cần xử phạt nghiêm minh, với mức hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là vụ án có đồng phạm, cần đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp. Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Văn V là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Hoàng Văn A, Nguyễn Văn H1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. V còn là người chủ động chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, bị cáo Hoàng Văn V giữ vai trò chính, bị cáo còn là người có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xử phạt tội phạm về ma túy và nhiều lần bị xử phạt về hành vi khác, nên mức án dành cho V phải nghiêm khắc hơn bị cáo H1 và A. Nguyễn Văn H1, Hoàng Văn A giữ vai trò thứ yếu. Tuy nhiên bị cáo Hoàng Văn A có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tội phạm về ma túy và xử phạt về các hành vi phạm tội khác, nên mức án dành cho Anh thấp hơn bị cáo Hoàng Văn V, nhưng cao hơn Nguyễn Văn H1.

Các bị cáo Hoàng Văn V và Nguyễn Văn H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn H1 và Hoàng Văn A đồng phạm với bị cáo Hoàng Văn V nhưng giữ vai trò thứ yếu. Do đó, cần xem xét áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hồng T2 và Hoàng Anh N3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với hành vi phạm tội độc lập, không có tính chất đồng phạm, không có tiền án tiền sự, bị cáo Nguyễn Hồng T2 chịu trách nhiệm với hành vi mua bán trái phép chất ma túy với hàm lượng cao hơn nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo Hoàng Anh N3.

[4] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, không có tài sản, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[6] Về các nội dung khác của vụ án:

Đối với Lê Văn T3, Phùng Đức D, Nguyễn Đình V2, Doãn Trung K1, Trương Văn H4 là những người được Hoàng Văn V, Nguyễn Văn H1 mời sử dụng ma túy tại phòng 303 quán Karaoke SYDNEY SKY vào ngày 20/01/2024 nhưng không tham gia bàn bạc, thỏa thuận, giúp sức về việc tổ chức sử dụng ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 01/7/2024 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Trương Thị Nhật A1 là người đã chuyển khoản cho Nguyễn Văn H1 2.000.000 đồng theo yêu cầu của H1 nhưng không biết việc H1 sử dụng số tiền này để mua ma túy nên không phạm tội.

Đối với Trần Văn Q (nhân viên quán K3) là người dọn dẹp, chuẩn bị phòng hát 303 theo yêu cầu của Hoàng Văn V nhưng Q không biết mục đích của V để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

Đối với người đàn ông tên Trần Thanh B trú tại Thành phố Hà Nội bán ma túy cho Nguyễn Hồng T2, theo lời khai của T2 thì T2 không biết tên tuổi, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ, xử lý trong vụ án này.

Quá trình điều tra, theo Nguyễn Hồng T2 khai nhận đã mua 20 (hai mươi) viên ma túy thuốc lắc và 10 (mười) gam ma túy Ketamine; sau đó đưa cho Hoàng Anh N3 để bán kiếm lời. Tuy nhiên, không xác định được người mua ma túy, không thu giữ được chất ma túy nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này của T2 và N3.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số IMEI 357000060018271, đã qua sử dụng thụ giữ của Hoàng Văn V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, số IMEI 359477081333574, đã qua sử dụng thụ giữ của Nguyễn Văn H1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone màu xanh, số IMEI 353810081893104, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Anh N3; 01 (một) tờ tiền Ngân hàng N7 mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền Ngân hàng N7 mệnh giá 1.000 đồng (Một nghìn đồng) hiện đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh N các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

- 01 (một) điện thoại di động, mặt sau màu vàng, có logo hiệu Apple, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn A không phải là vật chứng liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) thẻ sim màu đỏ (không có phôi sim); 01 (một) đĩa sứ màu trắng là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Truy thu tại bị cáo Hoàng Anh N3 số tiền thu lợi bất chính 3.500.000đ từ việc bán ma túy cho bị cáo H1 nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 04 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/01/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn A 04 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/01/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/01/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T2 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/7/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Anh N3 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/02/2024.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì thư Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N dán kín. Trên các mép dán có chữ ký và tên của những người tham gia mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, chữ ký của những người liên quan và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N. Sau khi lấy mẫu giám định, bên trong có 0,79 gam ma túy Ketamine và vỏ bao niêm phong cũ.

+ 01 (một) phong bì thư Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N dán kín. Trên các mép dán có chữ ký và tên của những người tham gia mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, chữ ký của Nguyễn Hồng T2 và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N. Sau khi lấy mẫu giám định, bên trong có 0,69 gam ma túy (Ketamine) và vỏ bao niêm phong cũ.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; số Imel 357000060018271, thu giữ của Hoàng Văn V.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; số Imel 353810081893104, thu giữ của Hoàng Anh N3;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, đã qua sử dụng. Không kiểm tra chất lượng; số Imel 359477081333574, thu giữ của Nguyễn Văn H1.

- Truy thu tại bị cáo Hoàng Anh N3 số tiền thu lợi bất chính 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) từ việc bán ma túy cho bị cáo H1 nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) đĩa sứ tròn màu trắng, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) thẻ sim viettel màu đỏ (không có phôi sim);

- Trả lại cho Hoàng Văn A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, mặt sau có hình quả táo (logo thương hiệu A2) đã qua sử dụng. Tại thời điểm bản giao tại Cục Thi hành án dân sự, máy không lên nguồn, không kiểm tra được chất lượng, chủng loại máy và số Imel.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn V, Nguyễn Văn H1, Hoàng Văn A, Nguyễn Hồng T2, Hoàng Anh N3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn

đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Nghi Hương,
phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò,
tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Xuân Trường, huyện
Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Sơn